

ĐỔI MỚI TƯ DUY LÝ LUẬN TRONG BỐI CẢNH MỚI, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ MỚI

★ GS, TS TẠ NGỌC TẤN

Phó Chủ tịch, Hội đồng Lý luận Trung ương

● **Tóm tắt:** Trong quá trình thực hiện đường lối Đổi mới, công tác lý luận của Đảng ta đã đạt được những thành tựu cơ bản, quan trọng. Để đạt được các mục tiêu phát triển đến năm 2025 và 2030, thì cùng với nỗ lực đồng bộ của các lĩnh vực khác, công tác lý luận cũng cần được tiếp tục đổi mới toàn diện thông qua tiếp tục thực hiện một số giải pháp, như: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận; đổi mới phương pháp tư duy lý luận; tiếp tục đổi mới cơ chế lãnh đạo, quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, mở rộng hợp tác quốc tế; đổi mới tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu, xây dựng, phát triển và sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận; nâng cao năng lực phân tích và dự báo tình hình; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh tư tưởng, lý luận; đổi mới về nhận thức lý luận của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

● **Từ khóa:** Tư duy lý luận; thành tựu tư duy lý luận trong quá trình Đổi mới; đổi mới tư duy lý luận.

1. Đặt vấn đề

Tại trang bìa cuốn sách *Đường cách mệnh* in lần đầu tiên, năm 1927, Hồ Chí Minh đã trích dẫn luận điểm nổi tiếng của V.I. Lênin về vai trò của lý luận cách mạng: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”⁽¹⁾. Nhận thức quan trọng này đã trở thành quan điểm nhất quán của Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam có thể thấy rằng lý luận cách mạng là ánh sáng soi đường, là ngọn cờ tập hợp lực lượng cách mạng, là cơ sở của những đường lối chiến lược cách mạng đúng đắn, là một trong những yếu tố quyết định đối với những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, chính những thành tựu to lớn có tính lịch sử của công cuộc *Đổi mới* đã là bằng chứng khách quan, đầy sức thuyết phục cho những thành công to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc phát triển sáng tạo chủ

nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta, để xây dựng nên một *hệ thống lý luận của Việt Nam về xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc *Đổi mới*, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối *Đổi mới*, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”⁽²⁾. Tuy nhiên, trong bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 ngày 17/4/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra yêu cầu đối với công tác lý luận của Đảng trong thời kỳ mới là: “... cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa yêu cầu của công tác lý luận chính trị trong thời kỳ mới...”⁽³⁾.

Bối cảnh và yêu cầu phát triển bút phá của đất nước trong thời kỳ mới đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục *đổi mới tư duy phát triển* trên cơ sở phát huy tiềm năng, vị thế, điều kiện thực tiễn của chúng ta, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, thời đại... “Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành với thực tiễn”, “phải có tầm nhìn vượt trước”; phải tạo được những bước đột phá về lý luận phát triển, khai thông những điểm nghẽn về tư duy, nhận thức...”⁽⁴⁾.

Nói đến *đổi mới tư duy phát triển* trước hết là nói đến *đổi mới tư duy lý luận chính trị*, bởi vì đó là cơ sở, nền tảng mở ra việc *đổi mới tư duy* của các lĩnh vực phát triển cụ thể.

2. Những thành tựu cơ bản, quan trọng về công tác lý luận của Đảng ta trong quá trình thực hiện đường lối *Đổi mới*

Trong hơn 35 năm *Đổi mới*, công tác lý luận của Đảng ta đã có những bước phát triển lớn, thu được một số thành tựu cơ bản, quan trọng sau:

Một là, không ngừng phát triển và hoàn thiện nhận thức lý luận chung về mô hình, mục tiêu, tính chất, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Từ một đất nước mới đi ra khỏi cuộc chiến tranh lâu dài, khắc nghiệt, với nền kinh tế tiêu nông, lạc hậu, manh mún, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Đảng ta đã xác định, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường, bước đi cụ thể.

Trong quá trình phát triển đó, xuất phát từ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, mô hình mục tiêu mà chúng ta hướng tới gồm 8 đặc trưng được trình bày trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* là: 1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; 2) Do Nhân dân làm chủ; 3) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; 4) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 5) Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; 6) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; 7) Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; 8) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới⁽⁵⁾. Với việc khẳng định mô hình chủ nghĩa xã hội với 8 đặc trưng trên, nhận thức lý luận của Đảng ta đã có những thay đổi to lớn theo hướng kiên định với nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng không ngừng phát triển sáng tạo và gắn bó máu thịt với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Để hiện thực hóa mô hình chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã xác định 4 trụ cột chính sách cho thời kỳ quá độ, bao gồm: 1) Phát triển kinh tế - xã hội

là trung tâm; 2) Xây dựng Đảng là then chốt; 3) Xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần, động lực phát triển; 4) Tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Đồng thời với việc xác định mô hình mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã phát triển nhận thức về nội dung và yêu cầu giải quyết tốt 10 mối quan hệ lớn, có ý nghĩa quyết định thành bại đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, bao gồm mối quan hệ giữa: 1) đổi mới, ổn định và phát triển; 2) giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; 3) giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; 4) giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; 5) giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; 6) giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; 7) giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; 8) giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; 9) giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; 10) giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đang theo đuổi là một xã hội mà trong đó: 1) Sự phát triển thực sự vì con người; 2) Sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; 3) Một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị nhân văn, tiến bộ; 4) Sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai; 5) Một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và phục vụ lợi ích của Nhân dân. Có thể coi đây là những giá trị cơ bản, quan trọng nhất, tạo thành cơ sở cho tính chất ưu việt của chế độ chúng ta, làm nên sự khác biệt, tính đặc thù so với các chế độ tư bản,

các nhà nước độc tài thuộc về tầng lớp giàu có trên thế giới⁽⁶⁾.

Hai là, phát triển lý luận và xác lập trên thực tế thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã được hoàn thiện cùng với tiến trình của công cuộc *Đổi mới*. Đó là “nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁷⁾. Trong nền kinh tế đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng. Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự kế thừa có chọn lọc những thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại và tổng kết những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng, phát triển kinh tế của Việt Nam, đã vượt xa so với nhận thức lý luận về kinh tế trước thời kỳ *Đổi mới*.

Ba là, phát triển lý luận về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, về xây dựng con người Việt Nam, quản lý phát triển xã hội bền vững

Từ thực tế thời kỳ *Đổi mới*, vai trò, vị trí của văn hóa trong đời sống xã hội ngày càng được nhận thức đúng với bản chất của nó. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991) xác định mục tiêu xây dựng “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”⁽⁸⁾, trong đó, văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội. Cương lĩnh năm 2011 nhấn mạnh quan điểm: “*Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện,*

thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá... trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển... xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao”; đồng thời xác định: “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển”⁽⁹⁾.

Đại hội XIII của Đảng đã phát triển thêm một bước nhận thức lý luận về văn hóa và quản lý phát triển xã hội. Đại hội xác định mục tiêu: “Từng bước vươn lên khắc phục những hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”⁽¹⁰⁾. Để đạt được mục tiêu ấy, Đại hội yêu cầu: “Tập trung nghiên

cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực của con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁽¹¹⁾. Có thể nói, nhận thức lý luận của Đảng về văn hóa - xã hội đã được làm rõ hơn, sâu sắc hơn, gắn bó chặt chẽ hơn với bối cảnh và những cơ sở thực tế của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Bốn là, phát triển nhận thức lý luận về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới

Từ thực tiễn cách mạng, Đảng ta khẳng định mối quan hệ biện chứng, hữu cơ giữa hai nhiệm vụ xây dựng đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo đảm trật tự,

an toàn xã hội, khẳng định sức mạnh toàn dân trong bảo vệ Tổ quốc. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ VI nhấn mạnh: “Chúng ta phải thấu suốt và thực hiện đúng quan điểm “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc”, “Toàn dân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”⁽¹²⁾. Trên cơ sở nhận thức cơ bản đó, Đảng đề ra đường lối, chủ trương, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng yếu nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, vùng trời của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế

độ, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ môi trường hòa bình cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Cương lĩnh năm 2011 của Đảng xác định: “Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”⁽¹³⁾. Triển khai cụ thể hóa đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, xác định rõ hơn về đối tác và đối tượng - một quan điểm rất quan trọng, thể hiện tư duy lý luận mềm dẻo, sáng tạo và phù hợp với tính chất thời đại của Đảng ta; đồng thời chỉ rõ: “Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ

Đại hội XIII của Đảng đã phát triển thêm một bước nhận thức lý luận về văn hóa và quản lý phát triển xã hội. Đại hội xác định mục tiêu: “Từng bước vươn lên khắc phục những hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”.

hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng của chúng ta”⁽¹⁴⁾.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định, làm rõ hơn mục tiêu, nhiệm vụ, phương châm, phương pháp, nguồn lực cho quốc phòng, an ninh là: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa là lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁵⁾.

Năm là, xây dựng cơ sở lý luận cho việc phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân

Trong quá trình lãnh đạo đất nước thực hiện đường lối *Đổi mới*, Đảng ta đã nhận thức ngày càng rõ dân chủ xã hội chủ nghĩa là một thuộc tính bản chất của chế độ ta, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đây là cơ sở quan trọng để Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa VI, tháng 3/1999, lần đầu tiên khái niệm *hệ thống chính trị* được thay thế cho khái niệm *chuyên chính vô sản* để chỉ hệ thống quyền lực chính trị của đất nước. Cương lĩnh năm 2011 khẳng định: “*Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo*”⁽¹⁶⁾ là một trong 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội.

Nền tảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là “đại đoàn kết toàn dân tộc” với nòng cốt là liên minh công - nông và đội ngũ trí thức, vấn đề chiến lược này ngày càng được nhận thức sâu sắc hơn. Nhận thức đó cũng là cơ sở cho đường lối đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam; cho đường lối nhất quán đối với các tôn giáo, tín ngưỡng, các cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài, khuyến khích tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc.

Sáu là, phát triển nhận thức lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện mới

Cương lĩnh năm 2011 của Đảng đã khẳng định bản chất của Đảng ta: “Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam”⁽¹⁷⁾. Diễn đạt mới về bản chất của Đảng thể hiện bước đổi mới quan trọng của Đảng ta về vai trò, vị trí và trách nhiệm cao cả của Đảng trước giai cấp và dân tộc với tư cách là một đảng cầm quyền, một đảng lãnh đạo Nhà nước và lãnh đạo xã hội. Đảng vừa giữ vững bản chất là đội tiên phong của giai cấp công nhân với nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm tình hình riêng có của nước ta, phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của Nhân dân.

Đại hội IX của Đảng ta đã tổng kết: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”⁽¹⁸⁾. Việc xác

định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng thể hiện sự kiên định về lập trường chính trị của Đảng, đồng thời, chỉ ra tinh thần sáng tạo của Đảng ta trong việc vận dụng, bổ sung, phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình thực tiễn Việt Nam.

Cũng trong quá trình *Đổi mới*, Đảng nhận thức sâu sắc hơn và từng bước làm sáng tỏ nhận thức lý luận về vai trò lãnh đạo, trách nhiệm cầm quyền của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Trong môi trường, điều kiện mới, vai trò then chốt của công tác xây dựng Đảng càng thể hiện rõ hơn, có ý nghĩa quyết định hơn. Do đó, yêu cầu Đảng phải không ngừng xây dựng song song với chỉnh đốn Đảng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ tài năng, đức độ để bảo đảm lãnh đạo đất nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

3. Giải pháp đổi mới tư duy lý luận, nâng cao chất lượng công tác lý luận trong thời gian tới

Để đạt được mục tiêu được đặt ra trong chiến lược phát triển chung của đất nước đến năm 2025, đến năm 2030 và đến năm 2045, công tác lý luận nói chung và tư duy lý luận nói riêng cần trước nhất nhận diện được những vấn đề đang đặt ra cho lĩnh vực này, như: vấn đề chất lượng tổng kết thực tiễn; vấn đề nghiên cứu, tiếp nhận có chọn lọc các thành tựu lý luận, các học thuyết khoa học, các bài học kinh nghiệm về phát triển của nhân loại; vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng,

chế độ đãi ngộ đối với cán bộ nghiên cứu lý luận; vấn đề cơ chế, chính sách và các điều kiện bảo đảm cho công tác lý luận mang lại hiệu quả như mong đợi.

Một số giải pháp cụ thể để đổi mới tư duy lý luận trong thời gian tới bao gồm:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận

Đảng có kế hoạch, biện pháp cụ thể trong việc đề ra định hướng nội dung, yêu cầu nghiên cứu lý luận; định hướng xây dựng, tổ chức các cơ quan nghiên cứu; phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; xây dựng các chính sách nhằm tạo ra điều kiện môi trường thuận lợi cho sự phát triển lý luận. Vấn đề đặc biệt quan trọng, được coi như điểm nghẽn cần giải quyết, để mở đường cho đổi mới tư duy lý luận chính là đổi mới chính sách về phân bổ, quản lý nguồn lực tài chính, chính sách đãi ngộ, tiền lương, thu nhập cho người làm công tác lý luận.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải có trách nhiệm quan tâm đặc biệt đến công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị có trách nhiệm giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên theo yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

(2) Đổi mới phương pháp tư duy lý luận

Một trong những bài học lớn nhất của sự nghiệp đổi mới chính là đổi mới tư duy lý luận.

Đổi mới tư duy lý luận, thực chất là đổi mới phương pháp tư duy lý luận, cách thức tiếp cận, nhìn nhận, xem xét về lý luận, cách suy nghĩ về các vấn đề lý luận. Phương pháp luận mác-xít bắt đầu từ *trực quan sinh động* đến *tư duy trừu tượng* rồi trở lại *kiểm nghiệm thực tiễn*. Có nghĩa là từ nghiên cứu thực tế một cách khách quan để tổng kết, khái quát thành lý luận, mang lý luận thực

hành trong thực tiễn đời sống để cải tạo thế giới, phát triển xã hội, kiểm nghiệm tính chất đúng hay sai của nó. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích về lý luận rất giản dị, dễ hiểu và chỉ rõ phương pháp tư duy lý luận đúng đắn là: “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”⁽¹⁹⁾. Đó cũng chính là từ nhìn nhận, xem xét sự vật, hiện tượng để đúc rút kinh nghiệm, tích lũy tri thức hay là lý luận rồi mới có điều kiện, khả năng để ra giúp đời, giúp nước.

Trong tư duy, phương pháp nào sẽ cho kết quả ấy. Cách nhìn, cách nghĩ thiên cận, nệ cổ, khuôn mẫu, chỉ đi theo cái đã có, không tìm tòi sáng tạo thì sẽ cho ra một thứ lý luận sao chép, xa rời thực tiễn. Cách nhìn thẳng vào thực tế khách quan, cách nghĩ sáng tạo, biết nhìn xa trông rộng, không bảo thủ sẽ tất yếu dẫn đến một thứ lý luận đúng đắn, hợp quy luật khách quan.

Các bài học từ thắng lợi của đường lối *Đổi mới*, từ chính những thành tựu và thất bại trong tiến trình lịch sử cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã góp phần chỉ ra nội dung, yêu cầu đổi mới tư duy lý luận trong bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đó là:

Thứ nhất, kiên định mục tiêu, không ngừng đổi mới, phát triển sáng tạo hệ thống lý luận: Luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “đi bất biến, ứng vạn biến” có thể được coi là cơ sở phương pháp luận đầu tiên cho việc đổi mới tư duy lý luận. Đổi mới tư duy lý luận bắt đầu từ việc nhận thức, tiếp thu những di sản lý luận kinh điển để xác định mục đích của cuộc cách mạng, của công cuộc xây dựng, phát triển, giá trị quan trọng nhất mà Đảng lãnh đạo Nhân dân hướng tới là gì. Đồng thời, không ngừng tổng kết thực tiễn, phát hiện những mối quan hệ có

tính quy luật trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, phát hiện những vấn đề mới phát sinh cần tháo gỡ giải quyết. Trên cơ sở nền tảng tư tưởng và những kết quả tổng kết để đề ra đường lối, chủ trương, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Thứ hai, nhìn thẳng vào sự thật, thực tế khách quan, bám chắc thực tiễn, các điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước: Đây là vấn đề sống còn, xuất phát chính từ phương pháp luận của triết học mác-xít và được minh chứng bằng chính những bài học lịch sử. Xa rời phương pháp này sẽ rơi vào bảo thủ hoặc kinh viện, sách vở và tất yếu là thất bại. Đặc biệt, nhìn thẳng vào những sai lầm, khuyết điểm, hạn chế là một vấn đề khó khăn, đòi hỏi không chỉ phương pháp nhận thức đúng đắn mà còn cả tinh thần dũng cảm, dám chịu trách nhiệm trước tổ chức, trước Nhân dân. Trong đó, dựa vào dân là một cơ sở phương pháp luận quan trọng xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lịch sử to lớn của Nhân dân trong lãnh đạo: “Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁽²⁰⁾.

Thứ ba, hiểu sâu sắc các bài học lịch sử: Hiểu biết lịch sử chính là hiểu biết các quy luật vận động của lịch sử, những cơ sở chi phối sự vận động phát triển của hiện tại và tương lai. Hiểu biết các bài học lịch sử còn mang lại cho chúng ta hướng dẫn, gợi ý quý báu để giải quyết những vấn đề hiện tại đặt ra, giúp chúng ta tránh được những thất bại đã có tính chất tương tự trong quá khứ.

Thứ tư, mở rộng tầm mắt, tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa, lý luận của nhân loại: Đây không chỉ là vấn đề tận dụng những tri thức, kinh nghiệm thực tiễn, tiếp thu chọn lọc những tinh

hoa lý luận phát triển của các nước trên thế giới, mà còn là sự nhận thức sâu sắc, thấu đáo mối quan hệ ngày càng chặt chẽ của các quốc gia, dân tộc trong tiến trình chung của cả thế giới, của toàn nhân loại, nhất là trong bối cảnh nhiều vấn đề của an ninh, phát triển đã trở thành vấn đề chung của toàn cầu, chỉ có thể giải quyết được trên quy mô toàn cầu và sự nỗ lực chung của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Thứ năm, biết mình, biết người, luôn hướng tới sự hài hòa trong các quan hệ trong và ngoài: Đây chính là phương pháp tư duy tích cực xuất phát từ một quan điểm chỉ đạo của Đảng ta trong chính sách đối ngoại, thể hiện tính chất biện chứng về phương pháp, tính chất nhân văn trong thái độ, truyền thống thân thiện, tinh thần tôn trọng lẫn nhau trong cách ứng xử, giải quyết các quan hệ quốc tế.

(3) Tiếp tục đổi mới cơ chế lãnh đạo, quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, mở rộng hợp tác quốc tế

Xây dựng không khí dân chủ, cởi mở có nguyên tắc trong nghiên cứu, thảo luận các vấn đề khoa học. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận và các cơ quan nghiên cứu lý luận tham gia vào quá trình nghiên cứu, tư vấn, phản biện, hoạch định chính sách.

Cần coi trọng và đổi mới công tác nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; đặt công tác lý luận trong mối quan hệ chặt chẽ với tổng kết thực tiễn và yêu cầu từ cuộc sống. Hoạt động nghiên cứu lý luận phải theo chương trình kế hoạch; có mục đích thực tế, được bảo đảm các điều kiện và nguồn lực cần thiết.

Bên cạnh đó, cần đổi mới công tác quản lý nghiên cứu lý luận để bảo đảm thực chất, chất lượng và hiệu quả; và chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong công tác lý luận.

(4) Đổi mới tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu, xây dựng, phát triển và sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận; nâng cao năng lực nghiên cứu, nhất là năng lực phân tích, đánh giá và dự báo tình hình

Cần tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế vận hành của các cơ quan nghiên cứu, phát triển lý luận một cách hợp lý, phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi thực tế hiện nay.

Cần có giải pháp nhằm xây dựng, phát triển, phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo, không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm xã hội của đội ngũ cán bộ lý luận. Việc xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận, cán bộ lý luận đầu đàn, từ công tác đào tạo ban đầu, đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, đến chế độ đánh giá, sử dụng, đãi ngộ cần được đổi mới một cách đồng bộ, hợp lý.

Xây dựng và sớm hoàn thiện hệ thống chính sách toàn diện nhằm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho công tác lý luận và cán bộ hoạt động trong lĩnh vực lý luận. Đặc biệt là đổi mới chính sách đầu tư, phân bổ nguồn lực tài chính, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và điều kiện làm việc cho công tác nghiên cứu lý luận.

(5) Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh tư tưởng, lý luận

Mục đích của đấu tranh tư tưởng, lý luận là khẳng định và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ các giá trị của nền văn hóa dân tộc. Cần đa dạng hóa các hình thức, phương thức đấu tranh, tận dụng các phương tiện công nghệ mới, phát huy mạnh mẽ vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, vận động đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên tham gia đấu tranh. Chủ động trong đấu tranh phê phán, bác bỏ

và làm thất bại các âm mưu, luận điệu chống phá của những phần tử thù địch. Đấu tranh phải có lý, có tình, có minh chứng cụ thể, “nói có sách, mách có chứng”. Thái độ, cách thức đấu tranh phải khách quan, không áp đặt, có sức thuyết phục bằng logic lý luận và thực tiễn cuộc sống, không tách rời lịch sử vấn đề. Thực hiện đối thoại thẳng thắn nhằm đấu tranh, thuyết phục những người có quan điểm, chính kiến khác theo tinh thần khoa học, dân chủ và xây dựng.

(6) *Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Điều này liên quan đến đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp tổ chức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực chất; theo đúng phương châm học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tế cuộc sống, kịp thời cập nhật các yêu cầu của thực tiễn, học lý luận chính trị gắn liền với tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, nhân cách, ý thức trách nhiệm, lý tưởng cách mạng của cán bộ, đảng viên; kịp thời ứng dụng các thành tựu của khoa học, kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới toàn diện công tác đào tạo giảng viên lý luận chính trị.

(7) *Đổi mới về nhận thức lý luận của đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

Việc đổi mới, nâng cao nhận thức về công tác lý luận cần đặt ra với toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó trước hết là *đội ngũ cán bộ chiến lược, những người đứng đầu các cơ quan Đảng, Nhà nước.*

Cần phải giáo dục, bồi dưỡng, trang bị tri thức, cập nhật những vấn đề chính trị mới để làm cho

họ hiểu rằng, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa thực chất là một cuộc cách mạng sâu sắc chưa từng thấy, gắn liền với ý thức tự giác cao độ của con người, nhất là không tách rời vai trò đặc biệt quan trọng của tổ chức Đảng Cộng sản - lực lượng lãnh đạo xã hội. Việc hoạch định đường lối sáng suốt, chỉ ra mục tiêu chiến lược đúng đắn và thu hút mọi lực lượng trong xã hội chung tay, góp sức, lao động sáng tạo thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng phát triển đất nước không chỉ đơn thuần là nhằm đạt được sự tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế, sự giàu có của đất nước, sự phát triển của nền văn hóa và con người. Tất nhiên, đó cũng điều kiện để Đảng Cộng sản khẳng định vai trò lãnh đạo, khẳng định niềm tin của Nhân dân, xây dựng củng cố cơ sở chính trị trong xã hội.

Muốn vậy, công tác lý luận phải được chăm lo, phát triển để: một mặt, bảo đảm cung cấp cho Đảng kịp thời, đúng đắn các cơ sở khoa học, thực tế phục vụ cho việc hoạch định chính sách; mặt khác, đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo chiến lược, phản biện và tư vấn chính sách trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

Một khi nhận thức của cán bộ đảng viên về vai trò, vị trí, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác lý luận được nâng lên đúng tầm, nó sẽ trở thành điều kiện quyết định để xây dựng một môi trường tích cực cho việc phát triển lý luận. Quan trọng hơn, nó còn nhằm đến hai mục đích lớn hơn, bao gồm: Thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu, nâng cao sự hiểu biết có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, củng cố niềm tin, lý tưởng và ý thức chính trị cho cán bộ; đồng thời, góp phần giúp đội ngũ cán bộ chiến lược quan tâm đúng mức đến công tác tổ chức nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tế, tiếp nhận và vận dụng những thành tựu lý luận mới vào thực tiễn công tác ♦

- (1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.279.
- (2), (9), (10), (11), (13) (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.103, 143, 143, 81-82, 155-156.
- (3) Nguyễn Phú Trọng (2021), *Bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ 2021-2026*; *Tạp chí Tổ chức Nhà nước online*, truy cập ngày 19/4/2021, <https://tcnn.vn/news/detail/50505/Toan-van-bai-phat-bieu-cua-Tong-Bi-thu-Nguyen-Phu-Trong-tai-Hoi-nghi-tong-ket-cong-tac-cua-Hoi-dong-Ly-luan-Trung-uong-nhiem-ky-2016-2021.html>
- (4) (6) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.277.
- (5) (9), (16), (17) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 24/9/2015, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>
- (7) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập ngày 04/6/2017, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-5-khoa-xii-ve-hoan-thien-the-che-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-440462.html>.
- (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2019) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập ngày 25/11/2019, <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-nam-1991-543533.html>
- (12) Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.38.
- (14) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.
- (18) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.83-84.
- (19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.273.
- (20) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.168.

Tài liệu tham khảo

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Tài liệu bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thuộc Đề án 587*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2011)* (Lưu hành nội bộ), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên), (2015), *Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận từ công cuộc đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.